

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 883/2022/HC-PT

Ngày 10/11/2022

V/v: Khiếu kiện quyết định về bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất và quyết định giải quyết khiếu nại.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Hoa

Các Thẩm phán:

Ông Tô Chánh Trung

Ông Nguyễn Hồ Tâm Tú

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Minh Trang - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Đào - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 11 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 393/2022/TLPT-HC ngày 25 tháng 7 năm 2022 về việc “Khiếu kiện quyết định về bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất và quyết định giải quyết khiếu nại”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 04/2022/HC-ST ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 2023/2022/QĐPT-HC ngày 22 tháng 9 năm 2022, giữa các đương sự:

1. **Người khởi kiện:** Ông Nguyễn Hải Như L, sinh năm: 1975. Địa chỉ: số 514/13 đường N, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: Ông Mai Hồng H, sinh năm: 1969. Địa chỉ: Tổ 5, ấp R, xã B, huyện K, tỉnh Kiên Giang (vắng mặt, đề nghị xử vắng mặt).

2. **Người bị kiện:**

2.1. Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Kiên Giang.

Địa chỉ: khu phố M, thị trấn M, huyện C, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Quang Đ - Chủ tịch (vắng mặt, có đơn ngày 04/10/2022 đề nghị xử vắng mặt).

2.2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Kiên Giang. Địa chỉ: khu phố M, thị trấn M, huyện C, tỉnh Kiên Giang (vắng mặt, có đơn ngày 04/10/2022 đề nghị xử vắng mặt).

2.3. Chủ tịch Ủy ban nhân tỉnh K. Địa chỉ: Số 06 N, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

- *Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Nguyễn Thanh N. Chức vụ: Phó Chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh K (vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh K: Ông Phùng Quốc B. Chức vụ: Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh K (vắng mặt).

Người kháng cáo: Người khởi kiện - ông Nguyễn Hải Như L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 22/5/2020, đơn khởi kiện bổ sung ngày 26/3/2021 của người khởi kiện ông Nguyễn Hải Như L và quá trình tham gia tố tụng, đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện là ông Mai Hồng H trình bày:

Ông L có nhận chuyển nhượng phần đất sử dụng ổn định từ trước đến nay không phát sinh tranh chấp, tọa lạc ấp Thạnh Bình, xã Thạnh Lộc, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

Ngày 02/10/2014 UBND tỉnh K ban hành Quyết định số: 2072/QĐ-UBND, về việc phê duyệt Đề án quy hoạch chi tiết Khu Công nghiệp Thạnh Lộc (giai đoạn 1), huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang. Tỷ lệ 1/2000, quy mô 151,98 ha. Ngày 05/12/2017, UBND tỉnh tiếp tục ra Quyết định số: 2298/QĐ-UBND, về giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường quyền sử dụng đất đối với dự án Khu Công nghiệp Thạnh Lộc.

Ngày 05/12/2017, UBND huyện C ra Quyết định số: 417/QĐ-UBND, về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ về đất đai khu vực quy hoạch Khu Công nghiệp Thạnh Lộc. Ông L có diện tích đất thuộc trong dự án quy hoạch nên cùng ngày 05/12/2017 UBND huyện C ra Quyết định số: 426/QĐ-UBND, để thu hồi diện tích đất của ông L nhằm thực hiện Dự án quy hoạch Khu Công nghiệp Thạnh Lộc với tổng diện tích là 1.579,7m² loại đất trồng lúa, thửa số 444, tờ bản đồ số 07 (Trong đó đất nằm trong phạm vi 90 mét Đường Hành lang ven biển là 945,3m², đất ngoài Đường Hành lang ven biển là 634,4m²).

Ngày 07/12/2017, UBND huyện C ra Quyết định số: 6037/QĐ-UBND, về việc bồi thường cho ông L để thực hiện Dự án quy hoạch Khu Công nghiệp Thạnh Lộc. Giá bồi thường đất nằm trong trong phạm vi 90 mét Đường Hành lang ven biển là 236.000^d/m², đất ngoài Đường Hành lang ven biển là 83.0000^d/m².

Trong khi đó giá đất hiện tại quanh khu vực là 1.500.000^d/m² hơn nữa đất gia đình ông L bị thu hồi là đất mặt tiền tuyến chính. Mặt khác các hộ dân có đất xung quanh bị thu hồi đều được chừa lại 70 mét từ cột mốc hành lang lộ giới. Việc áp giá như vậy là chưa sát thực tế và không công bằng nên ngày 20/12/2017 ông L làm đơn khiếu nại đến UBND huyện C yêu cầu nâng giá tiền bồi thường và điều chỉnh chừa lại diện tích đất từ mốc giải tỏa Đường Hành lang ven biển phía

Nam vào 70 mét cho gia đình ông L sử dụng. Đến ngày 23/4/2018, Chủ tịch UBND huyện C ban hành Quyết định số: 1527/QĐ-UBND, giải quyết không thừa nhận nội dung khiếu nại của ông L nên ông L không đồng ý với kết quả giải quyết và tiếp tục khiếu nại lên UBND tỉnh với nội dung trên.

Ngày 06/3/2020 UBND tỉnh ra Quyết định số 567/QĐ-UBND về giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường quyền sử dụng đất khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện Dự án Khu Công nghiệp Thạnh Lộc.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh K đã ban hành Quyết định số 1001/QĐ-UBND ngày 22/4/2020 với nội dung không thừa nhận khiếu nại nâng mức giá 1.500.000^d/m² và giữ nguyên hiện trạng đất cho gia đình ông L sử dụng, giao cho UBND huyện C xem xét hỗ trợ theo quy định pháp luật.

Tại phiên đối thoại ông Mai Hồng H rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với Quyết định số 426/QĐ-UBND ngày 05/12/2017 của Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Kiên Giang về việc thu hồi đất của ông Nguyễn Hải Như L để thực hiện dự án khu công nghiệp Thạnh Lộc; yêu cầu Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện và yêu cầu khởi kiện bổ sung của ông L. Hủy bỏ các Quyết định số 1001/QĐ-UBND ngày 22/4/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh K về việc giải quyết khiếu nại lần 2 của ông Nguyễn Hải Như L; Quyết định số 1527/QĐ-UBND ngày 23/4/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Kiên Giang về việc giải quyết khiếu nại lần 1 của ông Nguyễn Hải Như L; Quyết định số 6307/QĐ-UBND ngày 14/12/2017 của Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Kiên Giang về việc bồi thường, hỗ trợ cho ông Nguyễn Hải Như L để thực hiện dự án khu công nghiệp Thạnh Lộc; Quyết định số 3191/QĐ-UBND ngày 03/7/2020 của Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Kiên Giang về việc bồi thường, hỗ trợ bổ sung cho hộ ông Nguyễn Hải Như L để thực hiện dự án đầu tư xây dựng Khu công nghiệp Thạnh Lộc 16,44ha.

Sau đó, ông Mai Hồng H có đơn thay đổi giữ nguyên yêu cầu hủy quyết định thu hồi đất.

Tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của ông L rút một phần yêu cầu khởi kiện Quyết định số 426/QĐ-UBND ngày 05/12/2017 của Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Kiên Giang về việc thu hồi đất của ông L; rút yêu cầu khởi kiện đối với phần tiền hỗ trợ đất đai theo Quyết định số 3191/QĐ-UBND ngày 03/7/2020 của Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Kiên Giang.

- Ông Nguyễn Thanh N là người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh K trình bày ý kiến:

Diện tích 1.579,7m² đất (đo đạc thực tế) tại ấp Thạnh Bình, xã Thạnh Lộc, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang là của ông Nguyễn Hải Như L quản lý sử dụng; đất đã được UBND huyện C cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, mục đích sử dụng đất trồng lúa.

Thực hiện dự án Khu công nghiệp Thạnh Lộc tại xã Thạnh Lộc, huyện Châu Thành, ngày 05/12/2017 UBND huyện C ban hành Quyết định số 426/QĐ-UBND, thu hồi diện tích 1.579,7m² đất nêu trên của ông L đang sử dụng. Cùng ngày, UBND huyện C ban hành Quyết định số 417/QĐ-UBND, về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ về đất đai đối với dự án nêu trên.

Trên cơ sở phương án được phê duyệt, Chủ tịch UBND huyện C ban hành Quyết định số 6307/QĐ-UBND ngày 14/12/2017, bồi thường cho ông L với số tiền là 275.746.000đồng, gồm bồi thường đất trồng cây hàng năm vị trí 1 (tính từ lộ giới vào mét thứ 90) diện tích 945,3m², đơn giá 230.000đồng/m², số tiền 223.090.800đồng và đất trồng cây hàng năm vị trí 1 (tính từ sau mét thứ 90 đến mét thứ 250) diện tích 634,4m², đơn giá 83.000đồng/m², số tiền 52.655.200 đồng (giá bồi thường quyền sử dụng đất áp dụng tại Quyết định số 2298/QĐ-UBND ngày 31/10/2017 của UBND tỉnh); chưa xét hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm cho ông L.

Ông L không đồng ý nhận tiền, chưa chấp hành giao đất và làm đơn khiếu nại đến UBND huyện C yêu cầu nâng giá bồi thường quyền sử dụng đất lên 1.500.000đồng/m² hoặc điều chỉnh giữ lại diện tích đất từ mốc giải tỏa đường Hành lang ven biển phía Nam vào 70 mét cho gia đình ông sử dụng. Đến ngày 23/4/2018, Chủ tịch UBND huyện C xem xét ban hành Quyết định số 1527/QĐ-UBND giải quyết không thừa nhận nội dung khiếu nại của ông L. Ông L không đồng ý, tiếp tục khiếu nại đến UBND tỉnh với nội dung nêu trên.

Quá trình giải quyết khiếu nại của các hộ dân liên quan đến dự án Khu công nghiệp Thanh Lộc, Chủ tịch UBND tỉnh kết luận giao UBND huyện C tổ chức rà soát, xem xét việc hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm có nhân với hệ số điều chỉnh giá đất đối với dự án nêu trên (Thông báo số 319/TB-UBND ngày 15/8/2018 của UBND tỉnh) và đề nghị Hội đồng thẩm định bảng giá đất, phương án giá đất và tài sản là nhà, đất thuộc sở hữu Nhà nước trên địa bàn tỉnh Kiên Giang xem xét, tham mưu UBND tỉnh điều chỉnh giá đất nông nghiệp vị trí 1 tiếp giáp với đường Hành lang ven biển phía Nam (tính từ lộ giới vào mét thứ 90) quy định tại Quyết định số 2298/QĐ-UBND ngày 31/10/2013 của UBND tỉnh cho phù hợp với thực tế (Thông báo số 322/TB-UBND ngày 16/8/2018 của UBND tỉnh).

Ngày 06/3/2020, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 567/QĐ-UBND về giá đất cụ thể tính tiền bồi thường quyền sử dụng đất khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án Khu công nghiệp Thanh Lộc, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

Việc ông Nguyễn Hải Như L khiếu nại yêu cầu giữ lại diện tích đất từ mốc giải tỏa đường Hành lang ven biển phía Nam vào 70 mét cho gia đình ông sử dụng là không phù hợp quy định tại Điều 63 Luật Đất đai năm 2013, vì việc UBND huyện C thu hồi đất nêu trên của ông Nguyễn Hải Như L là căn cứ vào quy hoạch đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2072/QĐ-UBND ngày 02/10/2014; ông L yêu cầu nâng giá bồi thường quyền sử dụng đất lên 1.500.000đồng/m² là không phù hợp với quy định tại khoản 2, Điều 74 Luật Đất đai năm 2013, vì việc bồi thường quyền sử dụng đất diện tích 1.579,7m² là áp dụng đơn giá đất cụ thể do UBND tỉnh quyết định tại thời điểm thu hồi đất (tại Quyết định số 2298/QĐ-UBND ngày 31/10/2017 của UBND tỉnh), đồng thời UBND tỉnh đã điều chỉnh giá bồi thường quyền sử dụng đất tại Quyết định số 567/QĐ-UBND ngày 06/3/2020.

Do đó, Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, giải quyết ra Quyết định số 1001/QĐ-UBND ngày 22/4/2020, công nhận và giữ nguyên nội dung Quyết định số 1527/QĐ-UBND ngày 23/4/2018 của Chủ tịch UBND huyện C, đồng thời giao UBND huyện C lập phương án bổ sung, điều chỉnh bồi thường quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Hải Như L theo giá quy định tại Quyết định số 567/QĐ-UBND ngày 06/3/2020 của UBND tỉnh; lập thủ tục xét hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm có nhân với hệ số điều chỉnh giá đất là đúng quy định của pháp luật.

Từ các cơ sở nêu trên, UBND tỉnh đề nghị Tòa án bác yêu cầu khởi kiện và yêu cầu khởi kiện bổ sung của ông Nguyễn Hải Như L.

- Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện UBND huyện C và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Kiên Giang trình bày ý kiến như sau:

Việc ban hành Quyết định thu hồi đất; Quyết định bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất và quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu của ông Nguyễn Hải Như L là đúng trình tự thủ tục và nội dung theo quy định của pháp luật. Đối với việc thực hiện Quyết định giải quyết khiếu nại lần 02 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh K giải quyết khiếu nại của ông L đã được huyện triển khai đúng theo quy định bằng việc ban hành Quyết định phê duyệt phương án bổ sung kinh phí bồi thường, hỗ trợ về đất đai tại Quyết định số 3062/QĐ-UBND ngày 30/6/2020.

Hiện nay Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành Quyết định số 3191/QĐ-UBND ngày 03/7/2020 của Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Kiên Giang về việc bồi thường, hỗ trợ bổ sung cho hộ ông Nguyễn Hải Như L để thực hiện dự án đầu tư xây dựng Khu công nghiệp Thạnh Lộc 16,44ha. Việc ban hành Quyết định nêu trên là đúng trình tự thủ tục và nội dung theo quy định của pháp luật.

Từ các cơ sở nêu trên, Chủ tịch UBND huyện C và Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Kiên Giang đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang bác yêu cầu khởi kiện và yêu cầu khởi kiện bổ sung của ông Nguyễn Hải Như L.

Tại Bản án sơ thẩm số 04/2022/HC-ST ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang đã quyết định:

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hải Như L đối với việc hủy Quyết định thu hồi đất số 426/QĐ-UBND ngày 05/12/2017 của Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Kiên Giang về việc thu hồi đất của ông L để thực hiện dự án khu công nghiệp Thạnh Lộc, yêu cầu hủy phần tiền hỗ trợ đất đai theo Quyết định bồi thường bổ sung số 3191/QĐ-UBND ngày 03/7/2020 của UBND huyện C, Kiên Giang.

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hải Như L về việc hủy Quyết định số 1001/QĐ-UBND ngày 22/4/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh K về việc giải quyết khiếu nại của ông L (lần 2); Quyết định số 1527/QĐ-UBND ngày 23/1/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Kiên Giang về việc giải quyết khiếu nại của ông L (lần 1); Quyết định số 6307/QĐ-UBND ngày 14/12/2017 của Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Kiên Giang về việc bồi thường, hỗ trợ cho ông Nguyễn Hải Như L để thực hiện dự án khu công nghiệp Thạnh Lộc và Quyết định số 3191/QĐ-UBND ngày 03/7/2020 của UBND huyện C,

Kiên Giang về việc bồi thường, hỗ trợ bổ sung (phần bồi thường bổ sung về đất đai) cho hộ ông Nguyễn Hải Như L để thực hiện dự án đầu tư xây dựng Khu công nghiệp Thạnh Lộc.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí hành chính sơ thẩm, quyền kháng cáo của các bên đương sự theo luật định.

Ngày 10/5/2022, ông Nguyễn Hải Như L kháng cáo một phần bản án sơ thẩm số 04/2022/HC-ST ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang. Đề nghị Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành Phố Hồ Chí Minh sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông L: Tuyên hủy Quyết định số 1527/QĐ-UBND ngày 23/4/2018 của Chủ Tịch UBND huyện C, tỉnh Kiên Giang về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu); Quyết định số 1001/QĐ-UBND ngày 22/4/2020 của Chủ Tịch UBND tỉnh K về việc giải quyết khiếu nại (lần hai); Quyết định số 6307/QĐ-UBND ngày 14/12/2017 của UBND huyện C, tỉnh Kiên Giang về việc bồi thường, hỗ trợ cho ông Nguyễn Hải Như L để thực hiện dự án khu công nghiệp Thạnh Lộc và Quyết định số 3191/QĐ-UBND ngày 03/7/2020 của UBND huyện C, tỉnh Kiên Giang về việc bồi thường, hỗ trợ bổ sung (phần bồi thường bổ sung về đất đai) cho ông Nguyễn Hải Như L để thực hiện dự án khu đầu tư xây dựng công nghiệp Thạnh Lộc.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

- Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện vắng mặt (có đơn đề nghị xử vắng mặt) và vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, giữ nguyên yêu cầu kháng cáo như đã trình bày tại đơn kháng cáo.

- Người bị kiện vắng mặt toàn bộ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng trình tự thủ tục theo quy định của Luật Tố tụng hành chính. Các đương sự đã được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật Tố tụng hành chính.

Về nội dung: Bản án sơ thẩm đã giải quyết đúng pháp luật. Ông L kháng cáo nhưng không cung cấp được thêm bất cứ tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh cho yêu cầu kháng cáo là có căn cứ, đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận toàn bộ yêu cầu kháng cáo của ông L, giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm số 04/2022/HC-ST ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về việc xét xử vắng mặt đương sự: Các bên đương sự đều vắng mặt tại phiên tòa phúc thẩm (người khởi kiện và Chủ tịch UBND huyện C đề nghị xử vắng mặt). Căn cứ khoản 2 và khoản 4 Điều 225 Luật Tố tụng hành chính, Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự trên.

[2] Về đối tượng khởi kiện, quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Người khởi kiện - ông Nguyễn Hải Như L yêu cầu Tòa án giải quyết hủy Quyết định số 6307/QĐ-UBND ngày 14/12/2017 về việc bồi thường, hỗ trợ; Quyết định số 3191/QĐ-UBND ngày 03/7/2020 về việc bồi thường, hỗ trợ bổ sung cho hộ ông L; Quyết định số 1527/QĐ UBND ngày 23/4/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân UBND huyện C, tỉnh Kiên Giang giải quyết khiếu nại lần 1 và Quyết định số 1001/QĐ-UBND ngày 22/4/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh K giải quyết khiếu nại lần 2.

Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định đúng quan hệ tranh chấp và thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 3, Điều 30, Điều 32 Luật Tố tụng hành chính năm 2015. Vụ án hành chính vẫn còn thời hiệu theo quy định tại Khoản 2 Điều 116 của Luật tố tụng hành chính.

[3]. Về nội dung giải quyết kháng cáo: Xét tại đơn kháng cáo ông Nguyễn Hải Như L yêu cầu sửa bản án sơ thẩm theo hướng hủy các Quyết định hành chính số 1001/QĐ-UBND ngày 22/4/2020 của Chủ Tịch UBND tỉnh K; Quyết định số 1527/QĐ-UBND ngày 23/4/2018 của Chủ Tịch UBND huyện C, tỉnh Kiên Giang; Quyết định số 6307/QĐ-UBND ngày 14/12/2017 của UBND huyện C, tỉnh Kiên Giang và Quyết định số 3191/QĐ-UBND ngày 03/7/2020 của UBND huyện C, tỉnh Kiên Giang vì cho rằng các Quyết định trên ban hành trái pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy:

[3.1]. Về thẩm quyền, trình tự, thủ tục ban hành quyết định: Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Kiên Giang ban hành Quyết định số 6307/QĐ-UBND ngày 14/12/2017 về việc bồi thường, hỗ trợ và Quyết định số 3191/QĐ-UBND ngày 03/7/2020 về việc bồi thường, hỗ trợ bổ sung cho hộ ông L là đúng trình tự, thủ tục và đúng thẩm quyền theo quy định khoản 3 Điều 69 Luật đất đai, Điều 33 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP; Quyết định số 1527/QĐ UBND ngày 23/4/2018, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Kiên Giang giải quyết khiếu nại lần 1 và Quyết định số 1001/QĐ-UBND ngày 22/4/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh K giải quyết khiếu nại lần 2 là đúng theo trình tự, thủ tục và thẩm quyền quy định tại Điều 18, Điều 21, Điều 40 Luật Khiếu nại.

[3.2]. Xét tính hợp pháp về nội dung của các Quyết định bị khiếu kiện.

Theo lời khai của các bên đương sự phù hợp với tài liệu chứng cứ thể hiện: Nguồn gốc diện tích đất 1.576,7m² tại ấp Thanh Bình, xã Thanh Lộc, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang là do ông Nguyễn Hải Như L quản lý, sử dụng; ông L đã được UBND huyện C cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, mục đích sử dụng đất trồng lúa; ngày 05/12/2017, UBND huyện C đã ban hành Quyết định số 426/QĐ-UBND, thu hồi diện tích 1.579,7m² đất nêu trên của ông L; mục đích thu hồi đất để thực hiện dự án Khu công nghiệp Thanh Lộc, tại xã Thanh Lộc, huyện

Châu Thành. Cùng ngày Ủy ban nhân dân huyện C ban hành Quyết định số 417/QĐ – UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ về đất đai đối với dự án nêu trên.

[3.3]. Xét việc UBND huyện C ban hành Quyết định thu hồi đất nêu trên của ông L là căn cứ vào Quyết định số 2072/QĐ UBND ngày 02/10/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh K về việc phê duyệt điều chỉnh đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng Khu công nghiệp Thạnh Lộc, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang (giai đoạn 1), tỷ lệ 1/2000, quy mô 151,98 ha và Quyết định phê duyệt của Chủ tịch UBND tỉnh K căn cứ vào Quyết định số 1107/QĐ TTg ngày 21/8/2006 của Thủ Tướng Chính Phủ về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển các Khu công nghiệp ở Việt Nam đến năm 2015 và định hướng đến năm 2020, trong đó có khu Công nghiệp Thạnh Lộc. Do đó, Quyết định thu hồi đất số 426 là có căn cứ pháp luật theo quy định tại Điều 63 Luật Đất đai.

[3.4]. Về việc ông L yêu cầu hủy Quyết định số 6307/QĐ-UBND ngày 14/12/2017 về bồi thường đất đai và nâng giá bồi thường quyền sử dụng đất lên 900.000đ/m² :

Xét việc bồi thường quyền sử dụng đất diện tích 1.579,7 m² là áp dụng đơn giá đất cụ thể do UBND tỉnh quyết định tại thời điểm thu hồi đất (tại Quyết định số 2298/QĐ-UBND ngày 31/10/2017 của UBND tỉnh với đơn giá đất trồng cây hàng năm vị trí 1 là 236.000 đồng/m², vị trí 2 là 83.000/m²). Đồng thời UBND tỉnh đã điều chỉnh giá bồi thường quyền sử dụng đất tại Quyết định số 567/QĐ-UBND ngày 06/3/2020 với giá đất mới là 283.000/m² và giá đất cụ thể được thẩm định tại chứng thư thẩm định giá số 54/CT-DGD/Vina Sun ngày 25/10/2013 của Công ty cổ phần định giá tư vấn và đầu tư xây dựng Vina Sun là đúng với quy định tại Điều 114 Luật Đất đai. Do đó, yêu cầu này của ông L là không phù hợp với quy định tại khoản 2, Điều 74 Luật Đất đai năm 2013.

[3.5]. Về việc hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: Xét Quyết định số 6307/QĐ-UBND ngày 14/12/2017 chưa xét hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm cho ông L là chưa đúng với quy định của pháp luật. Tuy nhiên, sau đó UBND huyện C, tỉnh Kiên Giang đã bồi thường, hỗ trợ bổ sung về đất đai số tiền 242.452.800 đồng theo Quyết định số 2902/QĐ-UBND ngày 05/9/2018; Quyết định số 3191/QĐ-UB ngày 03/7/2020 bồi thường đất 44.429.100 đồng, hỗ trợ 20.418.500 đồng. Xét thấy, việc bổ sung này là phù hợp với quy định tại Điều 84 Luật đất đai. Do đó, án sơ thẩm đã bác yêu cầu khởi kiện của ông L về việc hủy Quyết định số 6307/QĐ-UBND ngày 14/12/2017 là có cơ sở.

[3.6]. Về việc yêu cầu hủy các Quyết định giải quyết khiếu nại :

[3.6.1]. Xét việc Chủ tịch UBND huyện C đã ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại (lần đầu) số 1527/QĐ-UBND với nội dung không chấp nhận khiếu nại của ông L mà chưa xem xét đến hỗ trợ tìm kiếm việc làm là chưa đúng quy định. Tuy nhiên, sau khi ông L khiếu nại (lần 2) đến Chủ tịch UBND tỉnh K thì đã được giải quyết bằng Quyết định giải quyết khiếu nại số 1001/QĐ-UBND

ngày 22/4/2020 trong đó có nội dung không thừa nhận khiếu nại nâng giá đất lên 1.500.000 đồng và giữ lại phần diện tích đất giao cho UBND huyện C lập phương án bồi thường, hỗ trợ bổ sung theo giá đất quy định tại Quyết định số 567/QĐ-UBND ngày 06/3/2020, lập thủ tục hỗ trợ đào tạo, tìm kiếm việc làm.

[3.6.2]. Như vậy, Chủ tịch UBND tỉnh K đã có xem xét đến khiếu nại của ông L và UBND huyện C đã ban hành quyết định bồi thường, hỗ trợ bổ sung cho ông L và việc bồi thường về đất là phù hợp quy định pháp luật. Bản án sơ thẩm đã bác yêu cầu khởi kiện của ông L về việc hủy các Quyết định giải quyết khiếu nại là có căn cứ.

[4]. Tại cấp phúc thẩm, phía ông L không cung cấp được thêm tài liệu, chứng cứ nào khác để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình là có căn cứ, đúng pháp luật.

[5]. Từ sự phân tích tại các mục từ [3] đến mục [4] nêu trên, không có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu kháng cáo của ông L. Bản án hành chính sơ thẩm số 04/2022/HC-ST ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang đã giải quyết bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hải Như L là có căn cứ, đúng pháp luật, cần giữ nguyên Quyết định của bản án hành chính sơ thẩm.

[6]. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến và đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của ông L, giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm số 04/2022/HC-ST ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với chứng cứ và nhận định trên của Hội đồng xét xử, được chấp nhận.

[7]. Về án phí hành chính phúc thẩm: Do kháng cáo của ông Nguyễn Hải Như Lâm không được chấp nhận nên ông L phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn giảm, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[8]. Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, có hiệu lực pháp luật thi hành.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính năm 2015; Điều 18, Điều 21, Điều 63, Điều 74, Điều 75, Điều 84, Điều 114 Luật Đất đai 2013; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Điều 18, Điều 21, Điều 40 Luật Khiếu nại; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Hải Như L, giữ nguyên Quyết định của bản án hành chính sơ thẩm số 04/2022/HC-ST ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

1.1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hải Như L đối với việc hủy Quyết định thu hồi đất số 426/QĐ-UBND ngày 05/12/2017 của Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Kiên Giang về việc thu hồi đất của ông L để thực hiện dự án khu công nghiệp Thạnh Lộc, yêu cầu hủy phần tiền hỗ trợ đất đai theo Quyết định bồi thường bổ sung số 3191/QĐ-UBND ngày 03/7/2020 của UBND huyện C, Kiên Giang.

1.2. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hải Như L về việc hủy Quyết định số 1001/QĐ-UBND ngày 22/4/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh K về việc giải quyết khiếu nại của ông L (lần 2); Quyết định số 1527/QĐ-UBND ngày 23/1/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Kiên Giang về việc giải quyết khiếu nại của ông L (lần 1); Quyết định số 6307/QĐ-UBND ngày 14/12/2017 của Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Kiên Giang về việc bồi thường, hỗ trợ cho ông Nguyễn Hải Như L để thực hiện dự án khu công nghiệp Thạnh Lộc và Quyết định số 3191/QĐ-UBND ngày 03/7/2020 của UBND huyện C, Kiên Giang về việc bồi thường, hỗ trợ bổ sung (phần bồi thường bổ sung về đất đai) cho hộ ông Nguyễn Hải Như L để thực hiện dự án đầu tư xây dựng Khu công nghiệp Thạnh Lộc.

1.3. Về án phí hành chính sơ thẩm: Ông Nguyễn Hải Như L phải chịu án phí hành chính sơ thẩm 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005335 ngày 09/7/2020 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Kiên Giang.

2. Về án phí hành chính phúc thẩm: Ông Nguyễn Hải Như L phải chịu án phí hành phúc thẩm 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được trừ vào tiền tạm ứng án phí hành chính phúc thẩm số 0007230 ngày 13/5/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Kiên Giang.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao (1);
- TAND tỉnh Kiên Giang (1);
- VKSND tỉnh Kiên Giang (1);
- VKSND cấp cao tại TP.HCM (1);
- Cục THADS tỉnh Kiên Giang (1);
- Các đương sự;
- Lưu VP, HS, PMT, 16b.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Ngọc Hoa